

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 363/2024/HS-ST

Ngày 27-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Liên, ông Hoàng Viết Thống.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 343/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 352/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Duy Q**; tên gọi khác: không; Sinh ngày 29/4/1994 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy M và bà Hoàng Thị H; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 14 tháng, tại quyết định số 170/2019/QĐ-TA. Ngày 02/11/2020 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2024 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Anh V**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15/3/1995 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Sỹ L và bà Nguyễn Thị Xuân H1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 05/02/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 46/2013/HSST. Ngày 25/12/2014 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích.

Ngày 06/6/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng, tại quyết định số 22/2017/QĐ-TA. Ngày 12/11/2018 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/8/2024 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Cháu Lưu Hoàng Nguyên P, sinh ngày 11/01/2011 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Hoàng Thị Cẩm V1 (là mẹ của cháu Lưu Hoàng Nguyên P), sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số X đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 03/11/2011 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Bà Đặng Thị H2 (là mẹ của cháu Nguyễn Hoàng A), sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Hẻm X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 30/01/2011 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Phi D (là bố của cháu Nguyễn Hoàng N), sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Hẻm X đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962. Địa chỉ: Đường A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Trần H3, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số X đường L, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Hoàng Thị Cẩm V1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số X đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Bà Đặng Thị H2, sinh năm 1989. Địa chỉ: Hẻm X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Phi D, sinh năm 1974. Địa chỉ: Hẻm X đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Phạm Duy M, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Ông Trương Tuấn A, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

+ Bà Lương Thị Kim T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số X đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

+ Anh Bùi Anh T1, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số X đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Duy Q và Trương Anh V, đều không có nghề nghiệp, nghiện chất ma túy nên cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 19/8/2024, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – bạc, biển số 47R5 – 33XX, chở V ngồi phía sau đi xung quanh các tuyến đường thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, khi cả hai đi đến trước căn nhà số X đường N (số A Khu h), phường T, thành phố B thì thấy 01 (một) chiếc xe đạp địa hình, có chữ Galaxy A6, màu xanh đen, của chị Hoàng Thị Cẩm V1, lúc này con trai của chị V1 là cháu Lưu Hoàng Nguyên P đang mượn xe để sử dụng và dựng xe trước căn nhà trên. Quan sát không có người trông coi, Q điều khiển xe mô tô đi đến gần rồi đứng ngoài đường cảnh giới còn V đi bộ tới lén lút trộm cắp chiếc xe đạp rồi bê chiếc xe đạp để lên yên xe, ôm chiếc xe đạp ngồi sau xe mô tô còn Q điều khiển xe mô tô cùng tẩu thoát. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô đi đến tiệm mua bán đồ cũ tại địa chỉ số X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do bà Nguyễn Thị C làm chủ. Tại đây, Q và V nói xe của các cháu trong gia đình, các cháu đã có xe đạp điện để đi, không dùng đến nên bán thì bà C đồng ý mua chiếc xe trên với giá 300.000 đồng. Số tiền bán xe, Q và V đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua chiếc xe đạp nêu trên, bà C đã bán lại chiếc xe đạp cho ông Trần H3, là chủ cửa hàng buôn bán đồ cũ tại địa chỉ số X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, với giá 350.000 đồng, ông H3 giữ lại để sử dụng hằng ngày.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 21/8/2024, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – bạc, biển số 47R5 – 33XX, chở V ngồi phía sau đi trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q và V đi đến ngã ba đường Y và H thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

thì thấy 01 (một) chiếc xe đạp địa hình, có chữ FORNIX, màu xanh cam, của anh Nguyễn Phi D, lúc này con trai anh D là cháu Nguyễn Hoàng N đang mượn chiếc xe đạp để sử dụng và dựng ở khu vực vỉa hè sát bên hông trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tại địa chỉ số X đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quan sát không có người trông coi, Q điều khiển xe đến gần và đứng trên vỉa hè cạnh giới còn V đi bộ tới lên lút trộm cắp chiếc xe đạp rồi bê chiếc xe đạp để lên yên xe, ôm chiếc xe đạp ngồi sau xe mô tô còn Q điều khiển xe mô tô cùng tẩu thoát. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô đi đến tiệm mua bán đồ cũ, tại địa chỉ số X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do bà Nguyễn Thị C làm chủ. Q và V nói xe của các cháu trong gia đình, các cháu đã có xe đạp điện để đi, không dùng đến nên bán thì bà C đồng ý mua chiếc xe trên với giá 150.000 đồng. Số tiền bán xe, Q và V đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Tiếp đó, khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 21/8/2024, Q tiếp tục điều khiển mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – bạc, biển số 47R5 – 33XX, chở V ngồi sau đi trên các tuyến đường thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi Q và V đi đến trước địa chỉ số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì thấy 01 (một) xe chiếc đạp địa hình, có chữ NEKXUS, màu đỏ, của chị Đặng Thị H2, lúc này con trai của chị H2 là cháu Nguyễn Hoàng A đang mượn chiếc xe đạp của chị H2 để sử dụng và dựng ở khu vực vỉa hè phía trước địa chỉ số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quan sát không có người trông coi, Q điều khiển xe đến gần và đứng ngoài đường cạnh giới còn V đi bộ đến lên lút trộm cắp chiếc xe đạp rồi bê chiếc xe đạp để lên yên xe, ôm chiếc xe đạp ngồi sau xe mô tô còn Q điều khiển xe mô tô cùng tẩu thoát. Sau đó, Q điều khiển xe đi đến tiệm mua bán đồ cũ, tại địa chỉ số X đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do bà Nguyễn Thị C làm chủ. Q và V nói xe của các cháu trong gia đình, các cháu đã có xe đạp điện để đi, không dùng đến nên bán thì bà C đồng ý mua chiếc xe trên với giá 200.000 đồng. Số tiền bán xe, Q và V đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết

Tại bản kết luận định giá tài sản số 191/KL-HĐĐGTS ngày 04/9/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu A6 Galaxy, màu xanh đen, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, thời điểm định giá tháng 8/2024 trị giá 3.200.000 đồng; 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu NEKXUS, màu đỏ, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, thời điểm định giá tháng 8/2024 trị giá 2.300.000 đồng; 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu FORNIX, màu xanh cam, tài sản đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, thời điểm định giá tháng 8/2024 trị giá 2.200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tạm giữ: 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu A6 Galaxy, màu xanh đen, tài sản đã qua sử dụng do ông Trần H3 giao nộp; 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu NEKXUS, màu đỏ, tài sản đã qua sử dụng và 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn

hiệu FORNIX, màu xanh cam, tài sản đã qua sử dụng, do bà Nguyễn Thị C giao nộp.

Cáo trạng số 349/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Phạm Duy Q, Trương Anh V về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy Q, Trương Anh V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Duy Q từ 12 tháng đến 15 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Trương Anh V từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bà Hoàng Thị Cẩm V1 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu A6 Galaxy, màu xanh đen; đã trả lại cho bà Đặng Thị H2 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu NEKXUS, màu đỏ; đã trả lại cho ông Nguyễn Phi D 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu FORNIX, màu xanh cam, là các chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản bà Hoàng Thị Cẩm V1, bà Đặng Thị H2 và ông Nguyễn Phi D không yêu cầu các bị cáo Phạm Duy Q, Trương Anh V phải bồi thường gì thêm.

Công nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa ông Phạm Duy M là bố ruột của bị cáo Phạm Duy Q và anh Trương Tuấn A là em trai của bị cáo Trương Anh V với bà Nguyễn Thị C số tiền 650.000 đồng. Bà Nguyễn Thị C đã nhận đủ số tiền 650.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, Phạm Duy Q và Trương Anh V đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 19/8/2024, tại trước căn nhà số X đường N (số A Khu H), phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Duy Q và Trương Anh V đã cùng nhau lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu A6 Galaxy, màu xanh đen, của cháu Lưu Hoàng Nguyên P, trị giá 3.200.000 đồng. Tiếp đó vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, tại khu vực vỉa hè, bên hông trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, ở địa chỉ số X đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Duy Q và Trương Anh V đã cùng nhau lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu FORNIX, màu xanh cam, của cháu Nguyễn Hoàng N, trị giá 2.200.000 đồng. Đến khoảng 11 cùng ngày 21/8/2024, tại địa chỉ số X đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Duy Q và Trương Anh V đã cùng nhau lén lút trộm cắp 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu NEKXUS, màu đỏ, của cháu Nguyễn Hoàng A, trị giá 2.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 7.700.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Hành vi của các bị cáo Phạm Duy Q, Trương Anh V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tài sản của người khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Tuy nhiên, do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, các bị cáo Phạm Duy Q, Trương Anh V đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản trộm cắp tài sản là 7.700.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố các bị cáo Phạm Duy Q, Trương Anh V về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định

tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Phạm Duy Q, Trương Anh V đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phạm Duy Q, Trương Anh V thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, mỗi vụ giá trị tài sản trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người liên quan, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong vụ án này bị cáo Phạm Duy Q và Trương Anh V phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội một cách bột phát, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo Trương Anh V có nhân thân xấu, ngày 05/02/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy bản án đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Trương Anh V cao hơn bị cáo Phạm Duy Q là phù hợp và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu A6 Galaxy, màu xanh đen, đã qua sử dụng do ông Trần H3 giao nộp; 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu NEKXUS, màu đỏ và 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu FORNIX, màu xanh cam, đã qua sử dụng do bà Nguyễn Thị C giao nộp. Quá trình điều tra xác định 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu A6 Galaxy, màu xanh đen thuộc sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị Cẩm V1; 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu NEKXUS, màu đỏ thuộc sở hữu hợp pháp của bà Đặng Thị H2 và 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu FORNIX, màu xanh cam thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Phi D. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu A6 Galaxy, màu xanh đen cho bà Hoàng Thị Cẩm V1; 01 chiếc xe đạp địa

hình nhãn hiệu NEKXUS, màu đỏ cho bà Đặng Thị H2 và 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu FORNIX, màu xanh cam cho ông Nguyễn Phi D là các chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản bà Hoàng Thị Cẩm V1, bà Đặng Thị H2 và ông Nguyễn Phi D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Công nhận việc ông Phạm Duy M là bố ruột của bị cáo Phạm Duy Q và anh Trương Tuấn A là em trai của bị cáo Trương Anh V đã trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền 650.000 đồng là số tiền bà C bỏ ra mua tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Bà Nguyễn Thị C đã nhận đủ số tiền 650.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[7] Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen – bạc, biển số 47R5 – 33XX, số máy 5C63-320XXX, số khung RLCS5C630AY320XXX, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Phạm Duy M là bố ruột của bị cáo Phạm Duy Q. Việc bị cáo Q sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội thì ông M không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không thu giữ chiếc xe mô tô trên và không đề cập xử lý đối với ông M là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị C đã mua lại 03 chiếc xe đạp từ bị cáo Trương Anh V, Phạm Duy Q và ông Trần H3 đã mua lại 01 chiếc xe đạp từ bà Nguyễn Thị C. Tuy nhiên, ông H3 và bà C không biết các tài sản nêu trên là do các bị cáo trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với ông H3 và bà C là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Duy Q, Trương Anh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Duy Q **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/8/2024.

Xử phạt: Bị cáo Trương Anh V **01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/8/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã trả lại cho bà Hoàng Thị Cẩm V1: 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu A6 Galaxy, màu xanh đen; đã trả lại cho bà Đặng Thị H2: 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu NEKXUS, màu đỏ; đã trả lại cho ông Nguyễn Phi D: 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu FORNIX, màu xanh cam, là các chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý, sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc sau khi nhận lại tài sản bà Hoàng Thị Cẩm V1, bà Đặng Thị H2 và ông Nguyễn Phi D không yêu cầu các bị cáo Phạm Duy Q, Trương Anh V phải bồi thường gì thêm.

Công nhận thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa ông Phạm Duy M là bố ruột của bị cáo Phạm Duy Q và anh Trương Tuấn A là em trai của bị cáo Trương Anh V với bà Nguyễn Thị C số tiền 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*). Bà Nguyễn Thị C đã nhận đủ số tiền 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Duy Q, Trương Anh V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My